

## *Anne Frank-lezing door Eberhard van der Laan, burgemeester van Amsterdam*

Kính thưa các Vị Đại biểu, các Thầy-Cô giáo, và các bạn học sinh thân mến,

Hôm nay, tôi đặc biệt vinh dự khi được có mặt tại một ngôi trường ở Thủ đô Hà Nội nhưng lại mang tên gọi của Thành phố nơi tôi đang giữ cương vị Thị trưởng: trường trung học Hà Nội – Amsterdam. Tôi tự hào với việc thành phố Amsterdam đã tham gia thành lập ngôi trường này, một trong những ngôi trường tốt nhất ở Việt Nam nhờ nỗ lực của những nhà giáo người Việt.

Với cương vị Thị trưởng một thành phố, trong mỗi chuyến công tác như chuyến đi lần này, tôi thường gặp gỡ với nhiều quan chức cấp cao và lãnh đạo điều hành các tập đoàn lớn. Các bạn học sinh có mặt ở đây hôm nay là đại diện cho thế hệ trẻ người Việt, và tôi cũng rất vui mừng khi được gặp gỡ với các bạn.

Hôm nay là ngày chúng ta kỷ niệm và tôn vinh nhân quyền. Cũng vào đúng ngày này năm 1948, bản Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền đã được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua. Bản Tuyên ngôn này đề cập đến câu hỏi: ý nghĩa của việc được làm người là gì? Ý nghĩa này không thể được biểu đạt bằng đồng tiền, mà chỉ có thể được biểu đạt bằng quyền. Nếu ý thức được những quyền đó, chúng ta sẽ biết được nhân phẩm có nghĩa là gì, và khi nào nhân phẩm bị đặt trước những mối đe dọa.

Hôm nay, tôi muốn nói về một cô gái nhỏ ở Amsterdam có tên gọi Anne Frank. Đối với những ai chưa nghe tới cô gái này, tôi có thể nói, Anne Frank có rất nhiều điểm giống như người thiếu nữ Việt Nam Đặng Thùy Trâm, và hôm nay, tôi cũng xin được nói đến người con gái ấy.

Mặc dù xét về mặt địa lý, Việt Nam và Hà Lan ở cách nhau khá xa, nhưng giữa hai đất nước, hai dân tộc chúng ta, lại có rất nhiều điểm kết nối chúng ta lại gần nhau. Hà Nội và Amsterdam là hai thành phố lớn, phồn thịnh với rất nhiều hoạt động diễn ra hàng ngày, hàng giờ.

Nhưng, đất nước chúng ta đều mang trên mình những vết sẹo của quá khứ. Đó là những vết sẹo chiến tranh, gây hậu quả nghiêm trọng, mà cho đến tận ngày hôm nay, chúng ta vẫn có thể tận mắt chứng kiến và cảm nhận.

Chúng ta không nhất thiết phải trải qua một cuộc chiến thì mới có thể biết được một đôi điều gì đó về cuộc chiến ấy. Tôi biết về chiến tranh qua những câu chuyện mà bố mẹ tôi vẫn kể, về

những năm tháng chiến tranh mà bà đã đi qua. Có lẽ, trong số các bạn ngồi đây, chúng ta cũng đã từng được nghe những câu chuyện từ những người thân của mình, mặc dù không phải ai cũng muốn nói về những gì họ đã phải trải qua trong những năm tháng bom đạn.

Song, chúng ta cũng biết về quá khứ nhờ những cuốn nhật ký do chính những người sống giữa thời chiến ghi lại. Nói cách khác, những cuốn nhật ký đó chính là những nhân chứng sống động dưới ngòi bút của những người đã viết ra chúng. Chúng ta càng trân trọng những cuốn nhật ký đó nhiều hơn, khi tác giả của chúng không còn ở bên chúng ta nữa. Anne Frank vẫn trò chuyện với chúng ta qua những trang nhật ký của mình. Khi đọc những trang viết của cô gái nhỏ này, chúng ta ý thức được về sự vắng mặt của cô, cũng như những lý do dẫn tới sự vắng mặt đó. Qua đó, chúng ta càng thêm cảm động trước cuốn nhật ký của cô bé.

Đặng Thùy Trâm và Anne Frank chưa bao giờ biết nhau. Những cuộc chiến mà họ là nhân chứng diễn ra vào những thời điểm khác nhau và ở những châu lục khác nhau. Và còn nhiều điều khác biệt hơn thế nữa, mà một trong số đó là việc Anne Frank không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc buộc phải sống trong sự trốn chạy, trong khi đó, Đặng Thùy Trâm đã có thể lựa chọn, và đã đưa ra một lựa chọn đáng kính trọng.

Nhật ký Đặng Thùy Trâm giúp chúng ta thấu hiểu hơn những suy nghĩ và cảm xúc của một người thiếu nữ, vào thời điểm 1967 người thiếu nữ đó đã quyết định liều mạng sống của mình để cứu sống những người khác. Khi đó, người con gái Hà Nội 23 tuổi đã học xong để trở thành bác sỹ. Cha mẹ tuy không giàu có, nhưng cuộc sống của Đặng Thùy Trâm cũng ít thiếu thốn thứ gì. Tuy nhiên, cô đã quyết định từ bỏ cuộc sống an nhàn thoải mái đó, để sử dụng những kiến thức y khoa của mình phục vụ Mặt trận Giải phóng Dân tộc.

Trong ba năm liền, Đặng Thùy Trâm sống và làm việc giữa những cánh rừng, nơi cô hàng ngày cố gắng giành lại mạng sống cho nhiều người lính trẻ. Tháng 6/1970, cô hi sinh trong một trận giao tranh.

Ngay trước khi mất, cô vẫn tiếp tục viết nhật ký. Cô viết, rằng cô không còn là một đứa trẻ, rằng cô đã lớn. Nhưng cô vẫn cảm thấy cô đơn: " Không, mình không còn thơ dại nữa, mình đã lớn, đã dày dặn trong gian khổ nhưng lúc này đây sao mình cảm thấy thèm khát đến vô cùng bàn tay chăm sóc của một người mẹ mà thật ra là một bàn tay của một người thân hay tệ hơn chỉ là một người quen cũng được. " Hai ngày sau đó, Đặng Thùy Trâm hi sinh, khi chỉ mới ở tuổi 23.

Ngày 11 tháng 4 năm 1944, Anne Frank viết một đoạn mới trong nhật ký của mình. Khi đó, cô bé mới chỉ 14 tuổi, và cô viết rằng cô muốn được ngày càng độc lập hơn trước cha mẹ. Cô viết: “Chỉ cần được là chính mình, là tôi sẽ thấy thỏa lòng. Tôi biết mình là một người phụ nữ, một người phụ nữ với sức mạnh nội tâm và rất nhiều can đảm! (...) Tôi sẽ nói lên tiếng nói của mình, tôi sẽ bước ra thế giới, và sẽ cống hiến cho nhân loại! Giờ đây, tôi biết rằng, lòng can đảm và hạnh phúc là những điều cần thiết trước nhất!” Khi viết những dòng này, Anne cùng gia đình và bốn người khác đã phải sống trốn ở phần hậu của một ngôi nhà bên bờ kênh Prinsengracht của thành phố Amsterdam suốt hai năm trời. Họ buộc phải trốn chạy trước sự truy đuổi của quân đội Đức Quốc Xã, những kẻ muốn dồn đuổi và giết hại tất cả những ai là người Do Thái trên đất Hà Lan sau khi chiếm đóng năm 1940. Không lâu sau khi Anne viết đoạn nhật ký trên, cô cùng cả nhóm bị phát hiện do có kẻ phản bội, và bị đưa đến một trại tập trung của Đức. Anne qua đời do ốm đau bệnh tật và do cuộc sống trong trại quá kham khổ. Khi đó, Anne Frank mới 15 tuổi.

Đặng Thùy Trâm, và Anne Frank, đều đã rất mong muốn được là chính mình trong một thế giới nơi ước muốn đó bị bóp nghẹt và trở thành điều không thể. Đối với Anne, cuộc hành trình của cô bé bắt đầu từ khi cô mới 4 tuổi và cha mẹ cô quyết định rời khỏi nước Đức quê hương sau khi Đức Quốc Xã lên nắm quyền vào năm 1933. Gia đình Frank tới Amsterdam để được là chính mình mà không phải lo sợ sẽ bị đàn áp chỉ vì họ là người Do Thái.

Đó là câu chuyện lịch sử của Amsterdam. Suốt nhiều thế kỷ, Amsterdam đã luôn là một thành phố nơi người ta tìm đến khi bị đàn áp tại chính quê hương đất nước mình, chỉ bởi xuất thân hay bởi chính con người họ. Đối với những người đó, Amsterdam đã và luôn là nơi trú ngụ, nơi họ có thể và được là chính mình, nơi họ được bảo vệ trước ách đàn áp. Đó chính là điều đã làm nên Amsterdam của ngày hôm nay: một thành phố sôi động, thịnh vượng, nơi người dân từ khắp nơi trên thế giới đã tới để được sống một cuộc sống có ý nghĩa đối với chính bản thân mình.

Song, Amsterdam cũng là một thành phố nơi những vết sẹo của chiến tranh, nơi chứng tích của những bắt bớ và đàn áp dân thường vẫn còn hiện hữu. Amsterdam vẫn mang trong mình những dấu tích của chiến tranh. Cuộc chiến Thế giới lần thứ hai đã định hình nên cách chúng ta nhìn thế giới, cách chúng ta hiểu và phân biệt giữa cái tốt với cái xấu. Nhưng Amsterdam hiện nay cũng là thành phố của gần 180 quốc tịch, với những lịch sử, cuộc chiến và vết sẹo của riêng mình.

Đó là lý do tại sao ở Amsterdam, *được là chính mình* cũng đồng nghĩa với việc sống hòa thuận với những người xung quanh, cho dù họ có thể khác biệt về mọi mặt so với bạn. Và để làm được như vậy, bạn cần nhận ra một điều, rằng bạn tạo nên một cộng đồng cùng với những người có những niềm tin và cảm xúc khác với bạn, họ đưa ra sự lựa chọn dựa trên một la bàn đạo đức khác với la bàn đạo đức của chính bạn.

Khi nói về việc chấp nhận và chung sống với những người *khác biệt*, có lẽ lịch sử nhân loại không phải là thứ lịch sử quá đổi vẻ vang. Tuy nhiên, chúng ta vẫn luôn đoàn kết lại để ủng hộ việc chấp nhận lẫn nhau, khoan dung, nhân ái và bảo vệ nhau. Chúng ta có khả năng chiến thắng lòng hận thù mà những cuộc chiến đã gieo rắc trong mỗi chúng ta. Chúng ta có thể đưa ra sự lựa chọn của riêng mình.

Đặng Thùy Trâm và Anne Frank cho chúng ta thấy tầm quan trọng của việc đưa ra những lựa chọn đúng đắn, và dạy cho chúng ta hiểu ý nghĩa của việc được làm người. Ở Hà Nội, ở Amsterdam, và ở khắp nơi trên thế giới. Họ dạy chúng ta suy nghĩ về những lựa chọn mà chúng ta đưa ra, về khát khao được là chính mình giữa bao người với muôn ngàn sự khác biệt. Mặc dù cả hai cô gái này đều không biết đến bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, nhưng chính những trang nhật ký của họ đã tạo nên một bản tuyên ngôn về quyền con người, được viết từ chính trái tim họ.

Tôi hi vọng các bạn sẽ đọc và sẽ xúc động trước những trang nhật ký này, cũng giống như bao thanh, thiếu niên khác trên toàn thế giới. Tương lai của đất nước đáng mến này cũng nằm trong tay các bạn; các bạn không chỉ tự quyết định cuộc đời mình bằng cách nỗ lực hết sức mình trên ghế nhà trường, mà các bạn còn là những người quyết định hướng đi cho sự vận động của thành phố xinh đẹp này, của đất nước tuyệt vời này.

Tôi xin chúc các bạn luôn thành công trong cuộc sống.